

Xây dựng văn hóa trường học - Môi trường tốt nhất để giáo dục giá trị văn hóa cho học sinh phổ thông

Nguyễn Thị Hoàng Yến*¹, Nguyễn Thị Thanh²,
Phan Trọng Đông³

* Tác giả liên hệ

¹ Email: nhyen60@gmail.com

² Email: thanhhvqgd@yahoo.com.vn

Học viện Quản lý Giáo dục

31 Phan Đình Giót, Quận Thanh Xuân,

Hà Nội, Việt Nam

³ Email: dongpt@nghean.edu.vn

Trường Trung học phổ thông Diễn Châu 3

Xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu,

tỉnh Nghệ An, Việt Nam

TÓM TẮT: Nhà trường phổ thông là một tổ chức giáo dục, cũng có thể coi là một tổ chức hành chính - sự phạm. Văn hóa nhà trường là văn hóa của một tổ chức hành chính - sự phạm. Nhà trường là một tổ chức chặt chẽ, được cung ứng các nguồn lực cần thiết để thực hiện chức năng của mình mà không một thiết chế xã hội nào có thể thay thế được. Vì thế, cùng với các yêu cầu chung về văn hóa tổ chức dành cho mọi thể chế xã hội thì văn hóa tổ chức nhà trường (hay gọi chung là văn hóa nhà trường) có những sắc thái riêng, có tính đặc thù của một thiết chế giáo dục. Bài viết sẽ trình bày vai trò của văn hóa nhà trường, cấu trúc và biểu hiện của các giá trị cốt lõi trong việc giáo dục các giá trị văn hóa cho học sinh phổ thông. Văn hóa nhà trường sẽ tạo ra một môi trường giáo dục tích cực - môi trường tôn trọng và khích lệ sự tự do sáng tạo, phát triển trí tuệ và lòng nhân ái, xóa bỏ đi những rào cản trong các hoạt động giáo dục để các nhà trường hoàn thành nhiệm vụ của mình, mang lại lợi ích chung cho mọi học sinh học tập trong môi trường đó. Vì vậy, có thể nói, văn hóa nhà trường phổ thông là môi trường lí tưởng nhất để giáo dục và hình thành các giá trị văn hóa cho học sinh, đáp ứng mục tiêu về các phẩm chất và năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

TỪ KHÓA: Văn hóa, văn hóa nhà trường, văn hóa tổ chức, giá trị văn hóa, trường phổ thông.

→ Nhận bài 16/10/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 23/10/2021 → Duyệt đăng 15/01/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210101>

1. Đặt vấn đề

Đối với nhân loại, giáo dục (GD) là phương thức bảo tồn và bảo vệ kho tàng tri thức văn hóa (VH) xã hội. Nhân dân Việt Nam vốn có truyền thống hiếu học và một nền GD lâu đời, trải qua các thời kì lịch sử, cộng đồng người Việt đã tiếp thu và chọn lọc, hình thành nên đạo đức, tư tưởng VH Việt Nam. Nền tảng VH ấy đã tạo nên bản sắc về nhân cách con người Việt Nam [1, tr.37]. Cũng như sự tồn tại của GD, VH xuất hiện từ khi có loài người, có xã hội. VH tồn tại khách quan và tác động vào con người sống trong nó. Nếu môi trường tự nhiên là cái nôi đầu tiên nuôi sống con người để loài người hình thành và sinh tồn thì VH là cái nôi thứ hai giúp con người trở thành “Người” theo đúng nghĩa, hoàn thiện con người, hướng con người khát vọng vươn tới chân - thiện - mỹ [2, tr.154]. Trong một tổ chức nói chung cũng như một nhà trường, VH luôn tồn tại trong mọi hoạt động tổ chức đó. Lí luận và thực tiễn đã cho thấy, VH là một nguồn lực nội sinh của một tổ chức; đồng thời, dung nạp nguồn lực ngoại sinh để tạo nên sức mạnh tổng hợp, giúp cho một tổ chức tồn tại bền vững và hoàn thành sứ mệnh của mình. Hơn bất cứ tổ chức nào hết, trong xã hội, nhà trường phải là tổ chức có “hàm lượng” VH cao nhất; là nơi hội tụ, kết tinh VH

để tạo ra những chuẩn mực VH, những giá trị VH cho thế hệ trẻ và cho xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm văn hóa tổ chức

Thuật ngữ “*VH tổ chức*” (VHTC) (Organisational culture) xuất hiện lần đầu tiên trên báo chí Mỹ vào khoảng thập niên 1960. Năm 1982, thuật ngữ “VH doanh nghiệp” cũng như “VHTC” trở nên hết sức phổ biến. Khái niệm “VHTC” được tổng - tích hợp từ hai khái niệm “VH” và “tổ chức”. Khi kết hợp thành khái niệm “VHTC”, dù nghĩa đã được khu biệt, hẹp lại nhưng vẫn tồn tại nhiều định nghĩa khác nhau.

Schein (2004), đề cập đến giá trị của VHTC khi cho rằng: “*VH là một hình thức của các giả định căn bản - được phát minh, khám phá, phát triển bởi một nhóm khi họ học cách đối phó với các vấn đề liên quan đến việc thích nghi với bên ngoài và hội nhập với bên trong - đã phát huy tác dụng và chứng tỏ có hiệu quả, do đó được truyền đạt cho các thành viên mới noi theo*” [3].

Khái niệm VH của một tổ chức được Greert Hofstede định nghĩa như sau: “*Đó là một tập hợp các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin và hành vi ứng xử của một tổ chức tạo nên sự khác biệt của các thành viên của tổ chức này*”

với các thành viên của tổ chức khác” [4].

Tùy vào mục đích nghiên cứu mà các nhà nghiên cứu tiếp cận VHTC dưới các góc độ khác nhau. Tác giả Trần Ngọc Thêm cho rằng: VHTC là những giá trị VHTC của cộng đồng như VHTC đời sống tập thể (Những vấn đề liên quan đến tổ chức sản xuất trong một quy mô rộng lớn như tổ chức nông thôn, đô thị, quốc gia) và VHTC đời sống cá nhân (Những vấn đề liên quan đến đời sống của mỗi con người như tín ngưỡng, phong tục, tập quán đạo đức, VH giao tiếp, nghệ thuật...) [5].

Lí luận và thực tiễn đều cho thấy, VHTC có vai trò quyết định đến sự trường tồn và phát triển của một tổ chức. Đối với một trường phổ thông nó càng có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt hơn. Bởi lẽ, hơn bất kì loại hình tổ chức nào khác, sắc thái VH là đặc thù quan trọng nhất của một nhà trường. Nhà trường là nơi bảo tồn và lưu truyền các giá trị VH nhân loại; nhà trường cũng là nơi đào tạo, rèn luyện những lớp người mới, chủ nhân gìn giữ và sáng tạo nên VH cho tương lai. Chính nhà trường là nơi con người với con người (thầy và trò) cùng hoạt động để chiếm lĩnh các mục tiêu VH, theo những cách thức VH, dựa trên những phương tiện VH và trong những môi trường VH đặc sắc.

Từ các quan niệm cơ bản này, có thể thấy rằng: *VHTC là toàn bộ những giá trị, khuôn mẫu ứng xử chung tạo nên hình thức tồn tại của một tổ chức nhất định, có vai trò định hướng nhận thức, thái độ và hành động của các thành viên trong tổ chức ấy. Có 3 yếu tố cấu thành nên VHTC là: Nhận thức - Hành vi - Thái độ cũng như phân tích được vai trò của lãnh đạo trong quản lí sự phát triển tổ chức.*

2.1.2. Văn hóa nhà trường

VH nhà trường (VHNT) là VH của một tổ chức. Về góc độ ngữ nghĩa, VHNT được tìm hiểu và giải thích trên những nghĩa tương đồng với VHTC. Có nhiều loại tổ chức khác nhau như tổ chức kinh tế, tổ chức y tế, tổ chức GD... Nhà trường là một dạng tổ chức. Do vậy, có thể hiểu VHNT là một dạng của VHTC, hay nói cách khác, VHNT là VH ở cấp độ tổ chức.

Quá trình GD ở nhà trường nhằm hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển kiến thức, kĩ năng, thái độ người học. Nhà trường tuy không phải nơi duy nhất của quá trình GD nhưng luôn được coi là môi trường lí tưởng nhất để nuôi dưỡng nhân cách. Để đạt được mục tiêu đó, môi trường nhà trường đòi hỏi phải trong sáng, tốt đẹp. Mặt khác, nhà trường là một môi trường GD chuyên biệt. Do vậy, nó phải gắn với một kiểu VH nhất định. Theo tác giả Kent D. Peterson và Terrence E. Deal: *“VHNT là một dòng chảy ngầm của những chuẩn mực, giá trị, niềm tin, truyền thống và nghi lễ được hình thành theo thời gian do con người làm việc cùng nhau, giải quyết các vấn đề và đối mặt với các thách thức, định*

hình suy nghĩ, cảm xúc và hành động của con người trong nhà trường, tạo cho nhà trường sự khác biệt” [6]. Tác giả Nguyễn Minh khi nghiên cứu *“Bàn về VH học đường Việt Nam hiện đại”*, đã cho rằng: VH học đường là khung cảnh sư phạm, môi trường sư phạm, giao tiếp và ứng xử học đường. Các giá trị cơ bản của VH học đường gồm: các giá trị cơ bản, các chuẩn mực đạo đức, các mẫu hành vi của lãnh đạo, giáo viên (GV), học sinh (HS), cán bộ nhân viên trong nhà trường [7].

Theo cách hiểu trên, VHNT là một tập hợp các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin và hành vi ứng xử đặc trưng của một trường học, tạo nên sự khác biệt với các tổ chức khác. VHNT liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất, tinh thần của một nhà trường. Nó biểu hiện trước hết trong tầm nhìn, sứ mạng, triết lí, mục tiêu, các giá trị, phong cách lãnh đạo, bầu không khí tâm lí, thể hiện thành hệ thống các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử được xem là tốt đẹp và được mỗi người trong nhà trường chấp nhận. VHNT là sự phản chiếu tài năng, tính cách, triết lí hành động của lãnh đạo nhà trường. Do vậy, lãnh đạo nhà trường không những là một nhà quản lí cấp cao mà còn là chủ thể quản lí VHNT. VHNT tạo nên bản sắc của nhà trường. Mục đích quản lí VHNT là để tạo nên bản sắc nhà trường đó và mang lại những hiệu quả hoạt động nhà trường.

Tóm lại, có thể hiểu VHNT là tập hợp các giá trị, niềm tin, hiểu biết, chuẩn mực cơ bản được tạo ra trong quá trình lịch sử phát triển nhà trường dưới hình thái vật chất và tinh thần; được các thành viên trong nhà trường thừa nhận và chia sẻ, tạo nên bản sắc của nhà trường đó.

2.2. Vai trò của văn hóa nhà trường đối với các cơ sở giáo dục phổ thông

2.2.1. Văn hóa nhà trường tạo nên phong cách của nhà trường với bản sắc văn hóa riêng

VHNT là tập hợp các yếu tố cấu thành như: hệ thống giá trị, niềm tin, biểu tượng, hành vi ứng xử... được tạo ra trong quá trình lịch sử phát triển của cơ sở GD dưới hình thái vật chất và tinh thần. Bản thân mỗi nhà trường vốn cũng đã có nhiều điểm khác biệt so với các nhà trường khác bởi những đặc thù của tổ chức. Xuất phát từ những đặc thù về đối tượng GD đa dạng; mục tiêu GD đòi hỏi tính phân hóa cao; điều kiện cơ sở vật chất, không gian kiến trúc nhà trường phải phù hợp cho cả việc học tập và sinh hoạt của HS... cho đến tác phong của đội ngũ cán bộ, GV. Tất cả những yếu tố đó cùng với những quan điểm, triết lí hoạt động riêng của tổ chức tạo nên một bản sắc của cơ sở GD. Hay nói cách khác, nó tạo ra cho cơ sở GD một phong cách riêng. Phong cách ấy giúp cho cơ sở GD trở nên đặc sắc, có dấu ấn mạnh mẽ trong cảm nhận của mọi người, nó cũng giúp cho chúng ta phân biệt được tổ chức sư phạm này với những tổ chức khác. Hơn bất cứ tổ chức nào

hết, sắc thái VH cần được quan tâm vun đắp trong một nhà trường phổ thông. Điều đó đặc biệt có ý nghĩa đối với các cơ sở GD vì nhà trường sẽ là tập hợp những giá trị nhân văn mang tính thống nhất và ổn định để GD, định hình nhân cách cho lứa trẻ.

2.2.2. Văn hóa nhà trường phát huy nguồn lực nội sinh và dung nạp nguồn lực ngoại sinh để tạo nên sức mạnh tổng thể của nhà trường

Phát huy nguồn lực nội sinh bằng VH thể hiện bởi sự cộng hưởng sức mạnh của từng thành viên trong nhà trường. VH sẽ gắn kết các thành viên thành một khối đoàn kết, đồng sức, đồng lòng bởi họ cùng chung một lí tưởng và hướng tới mục đích chung của tổ chức. Một khi các thành viên đã hiểu và thấm nhuần triết lí nhân văn mà nhà trường theo đuổi thì những giá trị VH trở thành niềm tự hào và lẽ sống của họ - những điều mà không dễ đánh đổi bằng vật chất. Mọi thành viên sẽ làm việc bằng sự tự giác đề cống hiến và đề cùng nhau chiếm lĩnh các mục tiêu VH theo cách thức VH, dựa trên phương tiện và chuẩn mực VH của tổ chức.

Khi những giá trị chuẩn mực VH trở thành niềm tin của các thành viên nhà trường thì họ rất khó thay đổi niềm tin đó. Đồng thời, họ cũng không chấp nhận với những gì đi ngược lại với giá trị của tổ chức. Điều này tạo ra cho tổ chức một cơ chế gạn lọc những giá trị bất hợp lí, những hành vi không phù hợp với tổ chức. Vì vậy, trong một nhà trường có nền VH tích cực sẽ giảm thiểu những tiêu cực và xung đột làm ảnh hưởng đến sự phát triển của tổ chức. VHNT đã tạo ra cơ chế hướng dẫn và điều chỉnh hành vi ứng xử trong nhà trường để định hướng cho mọi thành viên đều đi theo một con đường chung của tổ chức. Cùng với việc phát huy nguồn lực nội sinh, VHNT còn tranh thủ được sự hỗ trợ của các thành phần xã hội bên ngoài nhà trường. Các thành phần bên ngoài nhà trường rất đa dạng. Nó sẽ trở thành thời cơ hoặc thách thức tùy thuộc vào cách mà nhà trường ứng xử với bên ngoài. VHNT giảm thiểu những xung đột từ bên ngoài nhà trường, tăng cường sức “đề kháng” chống lại sự xâm lăng và phê phán tiêu cực từ bên ngoài.

2.2.3. Văn hóa nhà trường tạo nên môi trường giáo dục tích cực trong hoạt động giáo dục

Môi trường GD là một yếu tố quan trọng đóng vai trò là nguồn gốc để hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của HS. Một tổ chức có nền VH mạnh sẽ hội tụ được cái tốt, cái đẹp cho xã hội. VHNT sẽ giúp cho nhà trường thực sự trở thành một trung tâm VH GD, là nơi hội tụ sức mạnh của trí tuệ và lòng nhân ái trong xã hội, góp phần quan trọng tạo nên một hệ sinh thái nhân văn trong xã hội để lan tỏa những giá trị tốt đẹp tới cộng đồng.

2.2.4. Văn hóa nhà trường tạo nên giá trị đạo đức và có vai trò điều chỉnh hành vi

Các giá trị VHNT gắn liền với giá trị đạo đức của một nhà trường mà đại diện chịu trách nhiệm là hiệu trưởng. Đạo đức kết hợp với pháp luật điều chỉnh hành vi của một tổ chức trong xã hội. Tuy nhiên, không một pháp luật nào dù hoàn thiện đến đâu cũng không thể đảm bảo cho mọi hành vi tuân thủ các chuẩn mực xã hội của tổ chức đó. Vì vậy, phạm vi ảnh hưởng của đạo đức nhằm điều chỉnh hành vi của nhà trường đối với xã hội sẽ rộng hơn cả pháp luật, nó bao quát mọi lĩnh vực của thế giới tinh thần, định hướng hành vi theo các chuẩn mực xã hội một cách tự nguyện.

Nhà trường có một nền VH tích cực, luôn đề cao giá trị nhân văn, GD cho các em hiểu về tinh thần tương thân tương ái, tôn trọng sự khác biệt, sống khiêm tốn và độ lượng... là những phẩm chất tốt đẹp của con người. Khi các em hiểu được những giá trị đó và biết rung cảm trước những hành vi đẹp thì chính các em luôn có nhu cầu được hành động theo những điều tốt đẹp. Khi nhà trường xác định cho mình một hệ thống giá trị VH chuẩn mực thì việc điều chỉnh hành vi của HS đều hướng tới hành vi VH chuẩn mực, phù hợp với mục tiêu GD đạo đức của nhà trường. Mặt khác, VH còn giúp trẻ điều chỉnh hành vi phù hợp với hoàn cảnh. Một con người có VH thì trong con người đó luôn hội tụ đầy đủ những giá trị đạo đức căn bản, đó là đức tính khiêm tốn, lễ độ, thương yêu con người, sống có trách nhiệm với bản thân và xã hội... Do vậy, khi gặp những tình huống xã hội phát sinh, dù là những tình huống mà các em chưa từng trải nghiệm nhưng nhờ vận dụng năng lực VH để điều tiết hành vi, các em có thể ứng xử một cách hài hòa, hợp lẽ trong những hoàn cảnh khác nhau.

2.2.5. Văn hóa nhà trường khích lệ sự tự do sáng tạo và phát huy năng lực trí tuệ cá nhân

Một nhà trường có nền VH mạnh sẽ tạo ra môi trường khích lệ cho sự sáng tạo cá nhân. Mọi người tự hào về tổ chức, đam mê cống hiến, xả thân vì tổ chức và có động lực để khám phá, khai thác tiềm năng của bản thân và tổ chức. Tập thể cán bộ, GV nhà trường sẵn sàng vượt qua những khó khăn trước mắt để tìm ra giải pháp mới trong hoạt động nhà trường bằng sự nỗ lực sáng tạo cá nhân để đưa nhà trường tới những thành công mới. Sự thành công ấy cũng lại là thành quả đóng góp chung, họ nhìn thấy vai trò của bản thân mình trong kết quả của sự sáng tạo chuỗi giá trị gia tăng cho tổ chức để cùng hưởng lợi chung. Đó là động lực để cán bộ, GV gắn bó lâu dài với một cơ sở GD để được cống hiến và tiếp tục tạo ra những giá trị mới cho tổ chức.

Theo quan điểm Howard Gardner về thuyết đa năng lực xuất phát từ quan điểm cho rằng, trí thông minh là một đơn vị có thể đo được, cho rằng mỗi cá nhân lại sở

hữu những loại năng lực khác nhau như toán học, âm nhạc, thiên nhiên, hướng nội, hướng ngoại, vận động, không gian - hình ảnh, ngôn ngữ. Một nhà trường có VH tôn trọng sự khác biệt từng cá nhân HS và thừa nhận mọi giá trị cá nhân mang lại, sẽ tạo động lực lớn cho mọi cá nhân sáng tạo tri thức, phát huy được tối đa khả năng phát triển của mình. Tất cả các em đều tự hào với những thành quả sáng tạo tri thức của mình và tự tin sống hòa nhập với cộng đồng để không ngừng có những cống hiến ý nghĩa cho xã hội.

2.3. Cấu trúc và biểu hiện của văn hóa nhà trường

2.3.1. Cấu trúc của văn hóa nhà trường

Khi bàn về cấu trúc VHNT, một trong những nghiên cứu nổi bật mà các học giả nghiên cứu đều thừa nhận đó là *Mô hình tầng băng (hai tầng bậc)* do Frank Gonzales nghiên cứu năm 1978 (xem Hình 1) [8]. Ông cho rằng, VHNT giống như một tầng băng có VH thể hiện phần nổi và VH thể hiện phần chìm. VH phần nổi là những thành tố có thể quan sát, nắm bắt hoặc thay đổi được. Phần VH chìm là các giá trị, niềm tin, thái độ, các giá trị về tinh thần cái mà rất khó quan sát hay thay đổi được, chỉ có thể cảm nhận và thấu hiểu khi tiếp cận với con người hoặc môi trường đó.



Hình 1: Cấu trúc VHNT theo mô hình tầng băng

Một nghiên cứu khác của Edgar H. Schein về cấu trúc VHNT đã đưa ra mô hình cấu trúc ba tầng bậc như sau:

Tầng thứ nhất (Lớp bề mặt): Đó là những yếu tố hữu hình mà có thể quan sát được, dễ nhận thấy khi tiếp xúc với một nhà trường nào đó, nó bao gồm các yếu tố cấu thành như: Logo, biểu tượng, khẩu hiệu, phương châm, kiến trúc xây dựng nhà trường, cơ sở vật chất; không gian, cảnh quan;... và những thực thể vô hình như: triết lý, nguyên tắc, phương pháp, phương châm giải quyết vấn đề, hệ thống thủ tục, quy định; Các chuẩn mực hành vi như: Nghi thức các hoạt động sinh hoạt tập thể, cách thức tổ chức các hội nghị, ngày lễ, các hoạt động văn nghệ, thể thao, cách ăn mặc; các hình thức sử dụng

ngôn ngữ như: các băng rôn, khẩu hiệu, ngôn ngữ xung hô, giao tiếp.

Tầng thứ hai (Lớp tiếp theo): Những giá trị được thể hiện, bao gồm niềm tin, thái độ, cách ứng xử, ...

Hệ thống giá trị được tuyên bố, đó là các chiến lược, mục tiêu, giá trị cốt lõi, các bộ quy tắc ứng xử thành văn, các cam kết, quy định... Những giá trị này cũng có tính hữu hình vì người ta có thể dễ nhận biết và diễn đạt chúng một cách chính xác, rõ ràng. Chúng thực hiện chức năng hướng dẫn, định hướng, diễn tả về một tổ chức.

Tầng thứ ba (Lớp sâu nhất): Những giá thiết cơ bản - bao gồm những yếu tố liên quan đến môi trường xung quanh, thực tế của tổ chức, đến hoạt động và mối quan hệ giữa con người trong tổ chức [9].

Những quan niệm chung, đó là niềm tin, nhận thức, suy nghĩ và tình cảm có tính vô thức, mặc nhiên và ngầm định. Các ngầm định nền tảng thường là những suy nghĩ và trạng thái cảm xúc đã ăn sâu vào tiềm thức mỗi cá nhân và tạo thành một nét chung trong tập thể tổ chức. Những ngầm định này thường là những quy ước bất thành văn đương nhiên tồn tại và tạo mạch ngầm kết dính mỗi thành viên trong tổ chức tạo nên nền tảng giá trị, lối suy nghĩ, cách hành động của họ.

Ở Việt Nam, theo tác giả Lê Hiền Dương (2009), VHNT bao gồm các yếu tố mang giá trị hữu hình (cơ sở vật chất, kiến trúc, ...) và các yếu tố mang giá trị định hướng (chiến lược, mục tiêu, triết lý, ...) [10]. Tác giả Thái Duy Tuyên quan niệm: “VH là những giá trị vật chất và tinh thần của nhân loại được hệ thống hóa, tích lũy và truyền cho thế hệ sau” [11]. Trong nghiên cứu “Lí luận phát triển VHNT trung học phổ thông”, tác giả Nguyễn Tiến Hùng đã khẳng định mặc dù các thành tố của VHNT phổ thông có thể được cấu trúc đôi khác nhưng chủ yếu đề theo ba mức độ thể hiện: *Mức độ hiện*



Hình 2: Cấu trúc VHNT phổ thông

thực VH, mức độ về giá trị và mức độ về các nhất trí cơ bản và niềm tin [12].

Qua nhiều cách tiếp cận cấu trúc VHNT cho thấy, cấu trúc VHNT THPT gồm có: (1) Các giá trị vật chất (Logo, biểu tượng; Khẩu hiệu, phương châm; Kiến trúc; không gian cảnh quan; trang phục GV, HS, NV); (2) Các giá trị tinh thần (Tâm nhìn, mục tiêu; Hệ giá trị; Phong cách lãnh đạo; Phong cách làm việc; Hành vi ứng xử; Phương pháp truyền thông). Đây là những giá trị tạo nên bản sắc VHNTPT (xem Hình 2).

2.3.2. Các biểu hiện giá trị vật chất của văn hóa nhà trường phổ thông

a. Logo, biểu tượng của nhà trường

Logo, biểu tượng của nhà trường sẽ chỉ ra bản sắc của một trường, chỉ ra sự khác biệt của nhà trường này với nhà trường khác. Muốn phát triển và tạo thương hiệu, giá trị riêng, các nhà trường đều xây dựng logo, biểu tượng của trường mình. Logo, biểu tượng của nhà trường được in trên các văn bản, tài liệu, trang phục của GV, HS và cần đáp ứng được một số tiêu chí: Không bị trùng lặp, thiết kế logo, biểu tượng đơn giản, hợp lí, có tính thẩm mỹ cao, phản ánh được tâm nhìn và sứ mệnh của nhà trường.

b. Khẩu hiệu, phương châm làm việc của nhà trường

Khẩu hiệu (hay còn gọi là slogan) trong GD và những phương châm dạy học là ấn tượng đầu tiên của mỗi ngôi trường nhằm GD cho HS về đạo đức, lối sống, học tập, chấp hành pháp luật, với mục đích truyền tải ngay tức khắc. Các trường bậc trung học đều có một hoặc một số khẩu hiệu, phương châm làm việc của cán bộ quản lí, GV, HS, nhân viên và đáp ứng các yêu cầu: Phản ánh được triết lí GD; đảm bảo nội dung, hình thức phù hợp; phù hợp với điều kiện cụ thể địa phương; với quan điểm GD của Đảng và Nhà nước và truyền thống VH của dân tộc; nội dung có giá trị có thể lưu truyền cho thế hệ sau; dễ hiểu, dễ nhớ, ấn tượng, có tính thẩm mỹ và thuyết phục cao.

Hiện nay, trong khuôn viên trường học hầu hết đều có khẩu hiệu như: “Vi lợi ích mười năm phải trồng cây. Vi lợi ích trăm năm phải trồng người”; “Tiên học lễ, hậu học văn”; “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”; trong lớp học có khẩu hiệu “Thi đua Dạy tốt - Học tốt”; trong phòng hội đồng có “Thầy cô mẫu mực, HS tích cực”; trong thư viện có “Tri thức là chìa khóa mở cửa tương lai”. Các khẩu hiệu này cũng phản ánh triết lí GD của chúng ta trong truyền thống cũng như hiện tại.

c. Kiến trúc của nhà trường

Kiến trúc của một trường học gồm phòng hội đồng, lớp học, phòng thí nghiệm, khu vui chơi, khu thể thao, không gian chung của nhà trường (cây xanh, tượng đài, ...) và được xây dựng theo các phong cách khác nhau như: Cổ kính; hiện đại; vừa cổ kính vừa hiện đại;

đẹp, hấp dẫn; thiết kế thuận tiện, hợp lí; cách bài trí các phòng học, phòng đa năng, phòng học thuận tiện; hợp lí, trang thiết bị cơ sở vật chất hiện đại hay còn đơn giản. Có những nhà trường không theo lối kiến trúc nào.

d. Không gian, cảnh quan của nhà trường

Không gian, cảnh quan của nhà trường là một yếu tố bề nổi phản ánh VHNT. Yếu tố này có tác động nhiều đến chất lượng GD của nhà trường. Một không gian đẹp, rộng rãi sẽ làm cho GV và HS yêu mến ngôi trường hơn, gắn bó với trường hơn. Không gian, cảnh quan của nhà trường biểu hiện ở các khía cạnh sau: Nhà trường rộng rãi; nhà trường có nhiều cây xanh; nhà trường được bài trí hợp lí; nhà trường có tính thẩm mỹ cao; đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn (sân trường, các lớp học thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, an toàn, ...) hay không gian, cảnh quan của nhà trường chật chội hoặc không gian, cảnh quan của nhà trường bài trí chưa hợp lí, chưa đẹp.

e. Trang phục của HS, GV, cán bộ phục vụ trong nhà trường

Hầu hết các trường bậc phổ thông ở nước ta đều có trang phục (đồng phục) riêng cho HS. Trang phục của các trường có thể khác nhau về màu sắc, thiết kế, họa tiết trang trí, ... Trang phục của HS cũng nói lên bản sắc của một trường, là cái mà qua đó mọi người có thể nhận diện được HS một trường học nào đó. Ở nước ta hiện nay, do giá trị của bộ trang phục không cao, sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường chưa nhiều nên trang phục của HS còn đơn giản, màu sắc, kiểu cách chưa đẹp, chưa tạo ra một nét riêng của một nhà trường hoặc của một bậc học. Ở các trường phổ thông, chúng ta mới có trang phục cho HS, còn đa số chưa có trang phục cho GV, những người phục vụ. Về trang phục trong nhà trường, cần đạt được các yêu cầu sau: GV phải ăn mặc nghiêm túc, lịch sự, đẹp, thể hiện tính VH cao; Đồng phục HS lịch sự, trang nhã.

2.3.3. Các biểu hiện giá trị tinh thần của văn hóa nhà trường phổ thông

a. Tâm nhìn, mục tiêu của nhà trường

Tâm nhìn có tầm quan trọng đối với một nhà trường. Nó là định hướng phát triển của nhà trường trong hiện tại và tương lai. Một nhà trường khi xây dựng tâm nhìn và mục tiêu có thể đưa ra nhiều mục tiêu khác nhau mà nhà trường cần đạt được. Tâm nhìn, mục tiêu của nhà trường phải đạt có thể gồm các khía cạnh sau: Phát triển thành trường chuẩn quốc gia; Phát triển thành trường chất lượng cao; Phát triển thành trường GD toàn diện; Tâm nhìn, mục tiêu của nhà trường thể hiện rõ tương lai gần; Tâm nhìn, mục tiêu của nhà trường chưa thể hiện rõ cái cần đạt được trong tương lai gần; Tâm nhìn, mục tiêu của nhà trường thành một ngôi trường lí tưởng.

b. Hệ giá trị của nhà trường

Trong nghiên cứu của UNESCO, hệ giá trị được chia ra làm 4 nhóm cơ bản sau: 1) Các giá trị cốt lõi (Hòa bình, tự do, việc làm, gia đình, sức khỏe, an ninh, tự trọng, công lí, tình nghĩa, sống có mục đích, niềm tin, tự lập, nghề nghiệp, học vấn); 2) Các giá trị cơ bản (Sáng tạo, tình yêu, chân lí); 3) Các giá trị có ý nghĩa (Cuộc sống giàu sang, cái đẹp); 4) Các giá trị không đặc trưng (Địa vị xã hội).

c. Phong cách lãnh đạo của nhà trường

Phong cách lãnh đạo của nhà trường có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển VHNT. Theo tác giả Vũ Dũng (2017): “Phong cách lãnh đạo là hệ thống các phương pháp được người lãnh đạo sử dụng để tác động đến những người dưới quyền”. Đối với nhà trường, phong cách lãnh đạo thể hiện ở hai hình thức cơ bản: Phong cách quyết đoán và phong cách dân chủ.

- *Phong cách lãnh đạo quyết đoán*: Nghĩa là người lãnh đạo luôn có những biểu hiện tích cực như đưa ra những quyết định kịp thời; dám chịu trách nhiệm cá nhân trong khi ra quyết định và thực hiện quyết định; kiểm soát quá chặt chẽ đánh mất quyền tự do và tự chủ của cá nhân. Tuy nhiên, với phong cách này, người lãnh đạo dễ trở thành một người độc đoán, chuyên quyền. Khi đó, người lãnh đạo sẽ không động viên khuyến khích được GV và cán bộ phục vụ làm việc một cách tích cực, tận tâm và thoải mái.

- *Phong cách lãnh đạo dân chủ*: Người lãnh đạo nhà trường khuyến khích được GV cải tiến phương pháp nâng cao chất lượng dạy và học; khuyến khích các thành viên của nhà trường đóng góp ý kiến trong mọi hoạt động của nhà trường; khuyến khích đối thoại và hợp tác, làm việc nhóm trong các hoạt động của nhà trường; luôn chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn với GV và cán bộ phục vụ; chia sẻ quyền lực, trao quyền, khuyến khích tính tự chịu trách nhiệm cho các thành viên trong nhà trường; coi trọng con người, cổ vũ sự nỗ lực hoàn thành công việc và công nhận sự thành công của mỗi người. Tuy vậy, phong cách lãnh đạo này có hạn chế là người lãnh đạo sẽ khó đưa ra được những quyết định kịp thời trong những tình huống khẩn cấp, trong bối cảnh tập thể nhà trường phức tạp, có tồn tại mâu thuẫn giữa các nhóm, các bộ phận.

d. Phong cách làm việc của nhà trường

Phong cách làm việc của nhà trường thể hiện qua thái độ làm việc, cách giải quyết công việc, mức độ hoàn thành, ... của GV, nhân viên nhà trường và được thể hiện như sau:

- *Về thái độ làm việc*: Những biểu hiện tích cực ở tinh thần trách nhiệm cao, sự tận tụy của GV, nhân viên với các nhiệm vụ được giao và việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngược lại, những biểu hiện tiêu cực có thể thấy ở sự thiếu trách nhiệm, thờ ơ, không quan tâm đến các công việc được giao, hoàn thành không tốt hoặc

không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- *Thái độ đối với cái mới, đối với sự thay đổi*: Được thể hiện ở sự ủng hộ, cổ vũ cái mới của GV, nhân viên trong giảng dạy và GD HS, trong tổ chức công việc của nhà trường. Thái độ tiêu cực thể hiện ở sự không đồng tình, không cổ vũ cái mới trong giảng dạy và GD HS, trong tổ chức công việc của của GV, nhân viên.

- *Mức độ chuyên nghiệp trong triển khai công việc*: Làm việc theo quy định, chuẩn mực đã được nhà trường lựa chọn; làm việc một cách hiệu quả, nhanh chóng, không làm việc tùy tiện, không theo quy định, chuẩn mực đã đề ra.

- *Quy trình, thủ tục giải quyết vấn đề*: Nhanh gọn, đơn giản, linh hoạt, dựa trên các quy định, nguyên tắc làm việc chung của nhà trường, lấy hiệu quả công việc làm chính, không máy móc, không cứng nhắc.

e. Hành vi ứng xử của nhà trường

VHNT được thể hiện rất rõ qua hành vi ứng xử của cán bộ quản lí, GV, cán bộ nhân viên và HS trong nhà trường và đối với các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường. Được biểu hiện quan hành vi ứng xử tích cực và tiêu cực.

f. Phương pháp truyền thông của nhà trường

Phương pháp truyền thông của nhà trường là một biểu hiện của VHNT, được thể hiện ở hai nội dung: 1/ *Về việc chia sẻ thông tin*: Nhà trường thường xuyên chia sẻ thông tin trong nội bộ tổ chức tới mọi thành viên. Hoạt động giao tiếp trong nhà trường mang tính đối thoại và hai chiều. Hoạt động giao tiếp trong nhà trường mang tính truyền lệnh và một chiều. Việc chia sẻ thông tin chỉ do cán bộ quản lí quyết định. Cán bộ lãnh đạo nhà trường quản lí các thông tin rất khắt khe, không muốn cho người khác biết sẽ có nhiều bất lợi cho địa vị của mình; 2/ *Hình thức truyền thông trong nhà trường*: Tổ chức tuyên truyền hoạt động GD HS thường xuyên qua buổi chào cờ hàng tuần; qua các hình thức pano, áp phích, khẩu hiệu; qua GV chủ nhiệm lớp và các GV bộ môn; qua các hoạt động VH, văn nghệ, thể dục, thể thao; qua các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

3. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, VHNT đối với các cơ sở GD phổ thông sẽ phải chịu ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ bởi sự giao thoa, tiếp biến giữa các nền VH đa dạng. Đó là một xu thế tất yếu của thế giới mà các cơ sở GD Việt Nam cũng trở thành một thành viên trong cộng đồng chung toàn cầu. Vì vậy, các cơ sở GD phổ thông Việt Nam cần sẵn sàng và chủ động xây dựng cho mình một nền VH phù hợp trong bối cảnh chung để tồn tại và phát triển bền vững. VH là một thứ tài sản lớn nhất của bất kì một nhà trường nào. VH tạo ra một môi trường ổn định, giúp cho nhà trường thích nghi với môi trường bên ngoài, tạo ra sự hòa hợp môi trường bên trong. Phát

triển VHNT là hình thành các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần của nhà trường theo một phương hướng nhất định: Việc lựa chọn các giá trị cần phát triển phải phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường. Các giá trị mà nhà trường phát triển cần phải tạo nên một tổng

thể chung, phản ánh bản sắc riêng của nhà trường bao gồm kế thừa các giá trị truyền thống lâu đời của nhà trường và việc hình thành, bổ sung thêm các giá trị mới nhằm đáp ứng được yêu cầu GD của địa phương và của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trịnh Ngọc Toàn, (2015), *Xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục theo phương thức giáo dục hòa nhập*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 8C, tr.37-44.
- [2] Trịnh Ngọc Toàn - Nguyễn Thị Hoàng Yến, (2017), *Văn hóa nhà trường trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 1, tr.154-161.
- [3] Schein E, H, (2004), *Organizational Culture and Leadership*, Wiley.
- [4] Greert Hofstede, (1991), *Cultures & Organisations: Software of the Mind*, www.onlinelibrary.wiley.com.
- [5] Trần Ngọc Thêm, (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Kent D, Peterson & Terrence E, Deal, (1998), *How Leaders Influence the Culture of Schools, Realizing a Positive School Climate*, Vol 56, Number 1.
- [7] Nguyễn Minh, (2009), *Bàn về văn hóa học đường Việt Nam hiện đại*, Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa học đường - Lí luận và thực tiễn, Hội Khoa học tâm lí - Giáo dục Việt Nam.
- [8] Frank Gonzales, (1978), *Ice Berg Graphic Organizer*, *Mexican American Culture in the Bilingual Education Classroom*, Unpublished doctoral dissertation, The University of Texas at Austin.
- [9] Edgar Schein, (2004), *Organisation Culture and Leadership*, Jossey Bass.
- [10] Lê Hiền Dương, (2009), *Định hướng xây dựng và phát triển văn hóa trường đại học trong thời kỳ hội nhập*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Văn hóa học đường - Lí luận và thực tiễn”, Hội Khoa học Tâm lí - Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr 88- 94.
- [11] Thái Duy Tuyên, (2009), *Tìm hiểu tư tưởng văn hóa học đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Văn hóa học đường - Lí luận và thực tiễn”, Hội khoa học Tâm lí - Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Tiến Hùng, (2008), *Lí luận phát triển văn hóa nhà trường phổ thông*, Đề tài cấp Bộ, mã số: B2008-37-56.

DEVELOPING A SCHOOL CULTURE TO PROVIDE THE BEST ENVIRONMENT FOR EDUCATING HIGH SCHOOL STUDENTS ON CULTURAL VALUES

Nguyen Thi Hoang Yen*¹, Nguyen Thi Thanh², Phan Trong Dong³

* Corresponding author

¹ Email: nhyen60@gmail.com

² Email: thanhhvqlgd@yahoo.com.vn

National Academy of Education Management
31 Phan Dinh Giot, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

³ Email: dongpt@nghean.edu.vn

Dien Chau 3 High School
Dien Xuan commune, Dien Chau district,
Nghe An province, Vietnam

ABSTRACT: A high school is an educational institution which can also be considered an administrative and pedagogical organization. School culture is the culture of an administrative and pedagogical organization provided with the necessary resources to perform its functions that no other social institution can replace. Therefore, along with the general requirements of organizational culture for all social institutions, the school's organizational culture (also known as the school culture) has its own particularities of the education system. The article will present the role of school culture, the structure and expression of core values in educating cultural values for high school students. The school culture will create a positive educational environment that encourages creative freedom, develops intelligence and compassion, and overcomes barriers in education so that the schools fulfill their mission, bringing mutual benefit to all students studying in those environments. Therefore, the high school culture is believed to be the most ideal environment to educate and form cultural values for students in order to meet the goals of the qualities and competencies of the General education program in 2018.

KEYWORDS: Culture, school culture, organizational culture, cultural values, high school.